

BÁO CÁO

sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Ban Kinh tế Trung ương tại Công văn số 3723-CV/BKTTW ngày 01/8/2023 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Nghị quyết 55-NQ/TW), giai đoạn từ tháng 02/2020 đến tháng 6/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thể chế hoá việc triển khai thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến và quán triệt thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW

Sau khi có Nghị quyết 55-NQ/TW, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức triển khai thực hiện.

Nhìn chung, công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết 55-NQ/TW được lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Kết quả công tác thể chế hoá Nghị quyết 55-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 268-KH/TU ngày 15/6/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW và Nghị quyết 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ, góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng; cung cấp năng lượng ổn định, liên tục, bền vững, an toàn, chất lượng đảm bảo cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái; đảm bảo triển khai đúng các định hướng của Đảng, quản lý của Nhà nước, nhiệm vụ được đề ra.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW

1. Kết quả cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW, các cấp ủy, chính quyền nhận thức rõ hơn về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển năng lượng, việc phát triển năng lượng có nhiều chuyển biến tích cực, thu hút đầu tư được nhiều dự án có quy mô lớn và triển khai đầu tư xây dựng hoàn thành các công trình, dự án điện; không ngừng đổi mới phương pháp công tác và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về phát triển năng lượng; quan tâm, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và tính chủ động công tác của đội ngũ cán bộ quản lý năng lượng; đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính trên cơ sở hoàn thiện cơ chế "một cửa" nhất là trong lĩnh vực đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu theo lộ trình

Giai đoạn từ tháng 02/2020 đến tháng 6/2023, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp đầu tư xây dựng công trình dầu khí, các công trình điện theo Quy hoạch phát triển điện lực được cấp thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh, bao gồm các công trình nguồn và lưới điện truyền tải, phân phối. Tỉnh Quảng Ngãi đã phấn đấu nâng cao năng lực dự phòng và cung ứng năng lượng, điện đạt các chỉ tiêu sau:

- Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng điện của tỉnh theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đã được phê duyệt, đáp ứng tốt yêu cầu cho các mục tiêu phát triển Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

- Phát triển, nâng tổng công suất của các nguồn điện theo Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia. Ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như điện gió, điện mặt trời. Tính đến nay, tỉnh Quảng Ngãi có 20 nhà máy điện đang vận hành với tổng công suất 801,45MW. Theo quy hoạch điện VIII được Chính phủ phê duyệt, tính đến năm 2030 tổng công suất các nguồn điện đạt khoảng 3.000MW, đạt được mục tiêu đề ra của Tỉnh ủy.

- Dự án Nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Công văn số 2579/TTg-KTN ngày 16/12/2014 và được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 9016/QĐ-DKVN ngày 22/12/2014.

- Xây dựng hệ thống lưới điện đồng bộ, hiện đại, vận hành hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với các khách hàng sử dụng điện quan trọng và N-2 đối với phụ tải đặc biệt quan trọng được cấp điện theo thứ tự ưu tiên trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường theo yêu cầu của từng năm, phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

- Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường, góp phần hoàn thành chỉ tiêu chung của cả nước.

3. Kết quả thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

3.1. Về phát triển các nguồn cung năng lượng sơ cấp theo hướng tăng cường khả năng tự chủ, đa dạng hóa, đảm bảo tính hiệu quả, tin cậy và bền vững tại địa phương

- Về nguồn điện: Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh theo các Quyết định của UBND tỉnh và Bộ Công Thương gồm 33 dự án, với tổng công suất là 666,95 MW; Quy hoạch điện mặt trời theo các Quyết định của

Bộ Công Thương gồm 02 dự án, với tổng công suất thiết kế là 68,808 MWp và Quy hoạch Điện khí theo Quyết định số 1896/QĐ-BCT ngày 29/5/2017 của Bộ Công Thương gồm 3 nhà máy điện khí Dung Quất I, II và III với tổng công suất là 3x750 MW.

Ngoài các dự án đã được quy hoạch như nêu trên, tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh phối hợp với các nhà đầu tư đẩy mạnh công tác khảo sát, đánh giá trữ lượng năng lượng trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển các nguồn năng lượng tái tạo như: Thủy điện, năng lượng gió, năng lượng mặt trời cho phát điện, phát triển điện sinh khối đi đôi với công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế tuần hoàn và đã đề xuất đưa vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và đưa vào Phương án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030 các dự án nguồn điện: 10 dự án thủy điện với tổng công suất 130MW; 04 dự án điện mặt trời với tổng công suất 624MWp; 03 dự án điện gió trên đất liền với công suất 200MW; 01 dự án điện gió gần bờ với công suất 1000MW; 02 dự án điện sinh khối với công suất 75 MW và 01 nhà máy với công suất 900 MW.

Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi hiện có 20 nhà máy điện đang vận hành với tổng công suất 801,45MW. Trong đó có 16 nhà máy thủy điện với tổng công suất 397,45MW; 02 nhà máy điện mặt trời với tổng công suất 68,8 MWp (56MW), 02 nhà máy nhiệt điện tự dùng với tổng công suất 348MW. Trong giai đoạn từ tháng 02 năm 2020 đến tháng 6 năm 2023, Quảng Ngãi đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đưa vào hoạt động phát điện 06 nhà máy thủy điện, tổng công suất 99 MW.

- Về phụ tải: Tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm bình quân giai đoạn 2016-2021 là 17,16%/năm. Tổng lượng điện tiêu thụ năm 2022 trên địa bàn tỉnh là 2,2 tỷ kWh, công suất max 520MW (bao gồm phụ tải thép Hòa Phát và Nhà máy Lọc Dầu). Dự kiến nhu cầu phụ tải và sản lượng điện tiêu thụ thời gian tới như sau: Năm 2023 công suất max là 470MW (công suất giảm do Hòa Phát giảm sản xuất) và 2,184 tỷ kWh; Năm 2025 công suất max dự kiến là 930 MW và 2,9 tỷ kWh.

Như vậy, với phụ tải điện hiện tại và dự báo trong tương lai; các dự án nguồn điện hiện có và các nguồn điện dự kiến đầu tư xây dựng giai đoạn 2021-2030 theo quy hoạch sẽ đảm bảo cung ứng điện đầy đủ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi, nhất là đảm bảo cung ứng điện cho các nhà máy trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

3.2. Phát triển nhanh và bền vững ngành điện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

3.2.1. Về cung ứng năng lượng

- Về quy hoạch lưới điện truyền tải và phân phối: Theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030, Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/05/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 4813/QĐ-BCT ngày 08/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực

tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110 kV (Hợp phần I) và Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110 kV (Hợp phần II).

- Lưới điện truyền tải trên địa bàn tỉnh gồm đường dây 500 kV mạch 2, 3, trạm 500 kV – 2x600 MVA Dốc Sỏi và 04 trạm biến áp 220 kV là: trạm Dốc Sỏi 220/110 kV - (2x125) MVA; trạm Dung Quất 220/110 kV - 2x250 MVA; trạm Quảng Ngãi 220/110 kV - 2x125 MVA và trạm 220 kV/110 kV - 2x250 MVA Sơn Hà thu gom công suất thủy điện. Ngoài ra lưới điện 220kV được kết nối với lưới điện tỉnh Bình Định, Quảng Nam và kết nối tới trạm 500 kV Đà Nẵng nên có độ tin cậy và an toàn cung cấp điện rất cao, nguồn cung cấp điện luôn được đảm bảo.

- Lưới điện phân phối: Lưới 110 kV hiện có với tổng chiều dài khoảng 290 km và 13 trạm biến áp 110 kV với tổng dung lượng là 1140 MVA. Lưới điện phân phối tỉnh Quảng Ngãi đã được đầu tư xây dựng đảm bảo theo quy hoạch đã được phê duyệt. Hiện nay 173/173 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã có điện, đạt tỷ lệ 100%; tổng số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn trên địa bàn tỉnh là 377.874/378.151 hộ (còn 277 hộ chưa có điện lưới quốc gia), đạt tỷ lệ 99,93%. Trong đó, tỷ lệ hộ dân khu vực thành thị có điện là 100%, tỷ lệ hộ khu vực nông thôn, miền núi có điện là 99,91%.

Lưới điện hiện tại và dự kiến xây dựng trong quy hoạch đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

3.2.2. Đối với phát triển thủy điện

Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến dự án theo quy định của pháp luật như các thủ tục về đất đai, môi trường, xây dựng, lâm nghiệp... thực hiện tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tham vấn cộng đồng dân cư đồng thời đề xuất với chính quyền địa phương các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ đền bù giải phóng mặt bằng trên nguyên tắc đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người dân và doanh nghiệp tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện 12 dự án thủy điện (đang xây dựng) với tổng công suất 193MW, đưa vào vận hành trước năm 2026. Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư 5 dự án (đã quy hoạch) với tổng công suất 59,1MW.

3.2.3. Đối với phát triển điện mặt trời

Từ khi Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam được ban hành, trong thời gian qua, hệ thống điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN) đang có những bước phát triển mạnh, thu hút nhiều nhà đầu tư đã tận dụng mái nhà xưởng của đơn vị, doanh nghiệp, trang trại hoặc tận dụng mái nhà ở cá nhân để lắp đặt hệ thống ĐMTMN phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tích cực tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư thực hiện thỏa thuận đấu nối hệ thống ĐMTMN vào hệ thống lưới điện trên địa bàn tỉnh trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật nhằm giảm thiểu bớt gánh nặng huy động điện năng từ lưới điện quốc gia. Hiện nay trên toàn tỉnh đã có 173 hệ thống

ĐMTMN (công suất $\geq 100\text{kWp}$) được đầu tư lắp đặt với tổng công suất 147,47 MWp.

3.2.4. Đối với nhiệt điện khí

* Về tình hình xây dựng Nhà máy điện tuabin khí chu trình hỗn hợp Dung Quất I, III:

- Các dự án Nhà máy điện tua bin khí hỗn hợp Dung Quất I (Dung Quất I) và Nhà máy điện tua bin khí hỗn hợp Dung Quất III (Dung Quất III) do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm chủ đầu tư đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ cấp Quyết định chủ trương đầu tư tại các Quyết định số 1461/QĐ-TTg và số 1460/QĐ-TTg ngày 25/10/2019; theo đó, tiến độ thực hiện các dự án đồng bộ với tiến độ cấp khí của dự án thượng nguồn thuộc Chuỗi dự án khí Cá Voi Xanh (dự án Dung Quất I dự kiến khởi công tháng 01/2021, vận hành thương mại tháng 12/2023; dự án Dung Quất III dự kiến khởi công tháng 01/2022, vận hành thương mại tháng 12/2024. Tuy nhiên, theo Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023; theo đó, thời gian triển khai dự án Nhà máy điện tua bin khí hỗn hợp I và III từ năm 2021-2030).

- EVN đã hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT), Bộ Công Thương đã thẩm định Thiết kế cơ sở, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của 02 Dự án. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay do chưa xác định được thời điểm cấp khí từ mỏ khí Cá Voi Xanh và từ các Dự án thượng nguồn, nên EVN chưa thể trình các hồ sơ BCNCKT để cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Như vậy, việc chậm tiến độ của các dự án Dung Quất I và Dung Quất III là do tiến độ cấp khí từ mỏ khí Cá Voi Xanh bị chậm.

* Về tình hình xây dựng Nhà máy điện tuabin khí chu trình hỗn hợp Dung Quất II:

Dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Dung Quất II do Sembcorp Utilities Pte Ltd (Singapore) làm chủ đầu tư theo hình thức BOT với công suất 750 MW, vốn đầu tư khoảng 793 triệu USD; Nhà đầu tư đã lập, trình báo cáo nghiên cứu khả thi và đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4345/QĐ-BCT ngày 20/11/2018. Hiện nay, Nhà đầu tư đang phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện các bước tiếp theo đối với dự án, trong đó có việc ký hợp đồng dự án BOT theo quy định. Tuy nhiên, theo Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023; theo đó, thời gian triển khai dự án Nhà máy điện tua bin khí hỗn hợp II từ năm 2021-2030

3.2.5. Đối với điện sinh khối, rác thải và chất thải rắn

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chưa có dự án điện sinh khối, rác thải và chất thải rắn nào được phê duyệt quy hoạch và đầu tư xây dựng. Hiện nay, UBND tỉnh đang đề nghị bổ sung vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII các dự án điện rác, sinh khối với tổng công suất khoảng 75MW.

3.3. Về cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng song song với thực hiện chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả:

3.3.1. Về cơ cấu lại các ngành và khu vực tiêu thụ năng lượng

- Về tình hình thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, định hướng doanh nghiệp chuyển đổi thiết bị, công nghệ từ sử dụng năng lượng than sang sử dụng năng lượng sạch; tỉnh thường xuyên tuyên truyền, vận động, định hướng đối với các doanh nghiệp chuyển đổi thiết bị, công nghệ từ sử dụng năng lượng than sang sử dụng năng lượng sạch.

3.3.2. Kết quả thực hiện Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018 - 2020, có xét đến năm 2030

- Tỉnh luôn tạo điều kiện cho ngành điện đầu tư hiện đại hóa từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối điện nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Đồng thời, chỉ đạo Công ty Điện lực Quảng Ngãi thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018-2020, có xét đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh thông qua việc phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng thuộc diện ưu tiên cấp điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để ngành điện vận hành hệ thống lưới điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo an toàn, ổn định, bảo đảm an ninh chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống của nhân dân. Hiện nay, ngành điện đã thực hiện số hóa tất cả các hợp đồng mua bán điện và thay thế toàn bộ công tơ điện tử thông thường bằng công tơ điện tử đo xa có khả năng kiểm soát được các thông số như: điện năng tiêu thụ, công suất, dòng điện, điện áp, $\cos\varphi$... Qua đó đã giúp kiểm soát được nhu cầu sử dụng điện năng và dự báo được nhu cầu sử dụng điện của các khách hàng sử dụng điện tránh tình trạng thiếu hụt nguồn cung cấp điện năng.

- Kết quả thực hiện: Với mục tiêu của chương trình là khuyến khích khách hàng chủ động điều chỉnh giảm nhu cầu sử dụng điện theo các tín hiệu về giá điện hoặc các cơ chế khuyến khích khi có yêu cầu của ngành Điện, góp phần giảm công suất cực đại vào giờ cao điểm, giảm tình trạng lưới điện bị quá tải hoặc cần nâng cao hiệu quả kinh tế của hệ thống điện; thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND, Công ty Điện lực Quảng Ngãi đã làm việc, tư vấn cho khách hàng và thoả thuận, thuyết phục khách hàng tham gia chương trình điều chỉnh phụ tải phi thương mại (DR), kết quả có 40 khách hàng tham gia, cụ thể: Nhóm khách hàng công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp, thương mại dịch vụ quy mô lớn: có 20 khách hàng tham gia; Nhóm khách hàng dân dụng, thương mại dịch vụ quy mô nhỏ: có 20 khách hàng tham gia.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 16 doanh nghiệp là cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. Hiện tại có 15/16 doanh nghiệp thực hiện việc kiểm toán năng lượng định kỳ 03 năm/lần theo quy định.

- Định hướng đến năm 2030: Tiếp tục chỉ đạo Công ty Điện lực Quảng Ngãi phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ban, ngành liên quan về việc tổ chức hội nghị trao đổi chương trình DR/DSM với các khách hàng sử dụng điện có sản lượng trên 1 triệu kWh/năm. Hội nghị nhằm truyền thông về chương trình DR, xây dựng kế hoạch truyền thông về DR/DSM, đồng thời lồng ghép tuyên truyền các giải pháp tiết kiệm điện và vận động khách hàng hưởng ứng; Đẩy mạnh tuyên truyền vận động khách hàng tham gia chương trình DR với nhiều giải pháp chăm sóc khách hàng, đặc biệt vào thời gian cao điểm cung cấp điện trong mùa nắng nóng hoặc tình huống bất thường của hệ

thông điện; Hỗ trợ khách hàng phối hợp tốt sau mỗi đợt DR; thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty Điện lực miền Trung về DR (nếu có).

3.3.3. Thực thi chính sách về sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm và hiệu quả.

Trên cơ sở Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản hướng dẫn có liên quan, Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành các Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo điều hành nhằm thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 31/5/2016) và giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 31/3/2021) và mới nhất là Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 để thay thế Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 31/3/2021.

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức, thực hiện các giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Kết quả cụ thể như sau:

+ Đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập: Đã xây dựng quy chế sử dụng điện tiết kiệm, khoán chi phí sử dụng điện, nước...; kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị điện; tổ chức kiểm tra, định kỳ đột xuất việc thực hiện; đã tuyên truyền, quán triệt việc sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm, như: Tắt các thiết bị không cần thiết khi ra khỏi phòng; cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị; tận dụng tối đa nguồn ánh sáng và thông gió tự nhiên...

+ Đối với chiếu sáng công cộng (CSCC): Thực hiện tiết giảm chỉ bật 50% số lượng bóng đèn, điều chỉnh thời gian mở trễ 30 phút và tắt đèn sớm 30 phút so với kế hoạch; tiến hành thay thế, lắp đặt đèn chiếu sáng công cộng bằng đèn LED hiệu suất cao, tiết kiệm điện. Việc sử dụng đèn LED để thay thế cho các loại đèn cao áp có thể giúp tiết kiệm từ 50 - 70% điện năng tiêu thụ, bên cạnh đó chi phí cho bảo dưỡng, bảo trì hệ thống chiếu sáng cũng sẽ giảm đáng kể do đèn LED có tuổi thọ cao hơn gấp hơn hai lần. Từ các hình thức trên đã giúp giảm được chi phí sử dụng điện cho CSCC, tuy nhiên, hiện nay giá các loại đèn LED còn cao so với các đèn chiếu sáng thông thường, do đó việc thay thế đồng loạt sẽ gặp khó khăn về nguồn kinh phí.

+ Đối với ánh sáng sinh hoạt (ASSH): Các hộ gia đình đã ý thức việc tiết kiệm điện, một số hộ đã lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời mái nhà, bình nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời để sử dụng, dần thay thế các thiết bị điện trong gia đình bằng thiết bị dán nhãn năng lượng có hiệu suất cao, sử dụng đèn LED... đã góp phần vào việc đưa chính sách tiết kiệm trong sử dụng điện đi vào cuộc sống hàng ngày của mọi gia đình.

+ Đối với doanh nghiệp sản xuất kinh doanh: Các doanh nghiệp thực hiện tối ưu hóa sản xuất ở các công đoạn để tiết kiệm điện năng, hạn chế vận hành các máy móc, thiết bị có công suất tiêu thụ điện lớn vào giờ cao điểm. Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế tối đa việc huy động các thiết bị tiêu thụ công suất điện lớn, không để các thiết bị điện hoạt động không tải. Tham gia chương trình điều chỉnh phụ tải phi thương mại (DR). Một số đơn vị đã

đầu tư hệ thống thiết bị tận dụng nhiệt khí thải để phát điện như Hòa Phát Dung Quất, từ đó sẽ giảm đáng kể lượng điện năng cần tiêu thụ. Việc thực hiện tốt các biện pháp tiết kiệm điện tại nhà máy, nhà xưởng đã góp phần không nhỏ trong việc giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí sản xuất.

Hiện nay hầu hết các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đều ý thức được rằng vấn đề thay đổi thiết bị công nghệ tiên tiến sẽ mang lại hiệu quả về nhiều mặt cho DN, nhưng rất ít DN thực hiện được vì vốn đầu tư lớn, đây cũng là vấn đề vướng mắc lớn trong quá trình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

+ Kết quả thực hiện tiết kiệm điện tiết kiệm giai đoạn 2020-2022 đạt được: năm 2020: 38.444.709 (kWh); năm 2021: 52.955.546 (kWh); năm 2022: 52.335.702 (kWh).

3.3.4. Về việc xây dựng chỉ tiêu tiết kiệm năng lượng của từng tỉnh, thành phố và việc đưa chỉ tiêu này vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Các cấp ủy, chính quyền tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến nhằm quán triệt, triển khai và nâng cao nhận thức trong đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, cá nhân, nhân dân trên địa bàn tỉnh về các quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị tăng cường thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh, triển khai các quy định của pháp luật và từng bước nâng cao nhận thức, hành động của các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: sản xuất công nghiệp; công trình xây dựng sử dụng nhiều năng lượng; giao thông vận tải; hoạt động dịch vụ, hộ gia đình; phổ biến các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giới thiệu các thiết bị hiệu suất cao.

- Chỉ đạo Công ty Điện lực Quảng Ngãi thực hiện các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn, liên tục, ổn định trong cung cấp điện để phục vụ phát triển kinh tế xã hội và sinh hoạt của nhân dân, đặc biệt là trong những dịp lễ, Tết, hạn chế tối đa phạm vi mất điện và mức độ ảnh hưởng, tránh tình trạng mất điện trên diện rộng, kéo dài. Kết quả, Công ty Điện lực Quảng Ngãi thực hiện hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu tiết kiệm điện của Tổng công ty Điện lực miền Trung giao.

Nhìn chung, việc thực hiện tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh đã được các sở, ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ý thức, thói quen sử dụng năng lượng, điện tiết kiệm và hiệu quả đã được các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp và các doanh nghiệp đã có những chuyển biến tích cực.

3.4. Về phát triển hạ tầng năng lượng bền vững, kết nối khu vực; nâng cao nội lực ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng

- Giai đoạn vừa qua, địa phương đã phối hợp tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để khai thác tiềm năng năng lượng, sớm đưa Quảng Ngãi trở thành trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng Quốc gia. Đồng thời, địa phương tập trung theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ nhà đầu tư giải

quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng các dự án, công trình điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt.

- Tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi xây dựng và công bố danh mục kêu gọi đầu tư, thu hút đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025, trong đó ưu tiên các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, dự án phát điện phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh nói chung, của Khu kinh tế Dung Quất nói riêng. Luôn quan tâm, xem xét, thu hút các dự án đầu tư sử dụng năng lượng tiết kiệm, công nghệ cao vào Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp; từ năm 2020 đến nay, đã thu hút được 34 dự án đầu tư ở các lĩnh vực như: Đầu tư xây dựng và Kinh doanh kết cấu Hạ tầng Khu công nghiệp nhẹ, thép dây cuộn chất lượng cao, may mặc, dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa,...Lũy kế đến nay, trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi có 346 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký đầu tư hơn 18,13 tỷ USD.

- Về tình hình phát triển ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng; các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp trong nước tham gia ngành công nghiệp chế tạo, dịch vụ phục vụ ngành năng lượng tại địa phương còn hạn chế. Để phát triển bền vững ngành năng lượng tái tạo nói chung, ngành điện gió gần bờ nói riêng, vấn đề tỉnh đang rất quan tâm việc chuyển giao công nghệ, thu hút đầu tư các dự án lớn về đầu tư phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, nhằm nhanh chóng phát triển và tăng dần tỷ trọng nội địa hóa trang thiết bị kỹ thuật, nhất là trang thiết bị có công nghệ cao, công nghệ nguồn như các tuabin gió công suất lớn và ngành công nghiệp môi trường xử lý các máy móc thiết bị của ngành năng lượng tái tạo hết hạn sử dụng nhằm tận dụng, tái chế có hiệu quả cao nhất.

3.5. Khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia xã hội hóa phát triển năng lượng, phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng

3.5.1. Về xã hội hóa phát triển năng lượng

Tỉnh Quảng Ngãi áp dụng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư kinh phí và tham gia tổ chức lập quy hoạch thủy điện theo quy định của của Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện. Kết quả đến nay đã quy hoạch bổ sung 10 nhà máy thủy điện với tổng công suất khoảng 146,6MW.

Sau khi các dự án nguồn điện được Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch, UBND tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục quyết định chủ trương đầu tư cho các doanh nghiệp tư nhân có đủ có năng lực kinh nghiệm, công nghệ tiên tiến, trình độ quản lý hiện đại, có giải pháp thi công đảm bảo tránh ảnh hưởng lớn đến môi trường và xã hội.

3.5.2. Về phát triển khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng

- Tỉnh Quảng Ngãi ban hành Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và

công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 (theo Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh). Tổ chức Hội nghị đổi mới công nghệ hướng đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với hơn 60 doanh nghiệp, nhà quản lý; tổ chức tập huấn quản trị công nghệ cho 50 doanh nghiệp. Khảo sát thực tế, tư vấn chuyên gia, đổi mới công nghệ, hướng dẫn xây dựng hồ sơ cho 15 doanh nghiệp có nhu cầu tham gia Chương trình. Dự kiến đến cuối năm 2023, tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định xem xét hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp tham gia Chương trình thực hiện đổi mới công nghệ, thiết bị và tiết kiệm năng lượng.

- Về nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong phát triển tất cả các phân ngành, lĩnh vực năng lượng; đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành năng lượng: Hiện nay tất cả các Trạm biến áp có cấp điện áp từ 110kV trở lên trên địa bàn tỉnh đã thực hiện công tác vận hành điều khiển từ xa (SCADA), các công tơ đo đếm điện ở thành phố và một số huyện đã thực hiện ghi chỉ số tiêu thụ điện trên công tơ từ xa; các nhà máy phát điện được giám sát điều khiển từ xa.

- Việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng: Hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có các trường Đại học, Cao đẳng có khả năng đào tạo nhân lực cho ngành năng lượng. Các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh đang thực hiện phối hợp, liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng trong cả nước thực hiện đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ phục vụ nhu cầu sử dụng lao động của ngành năng lượng của tỉnh.

- Lực lượng lao động cho vận hành và quản lý các dự án phát triển năng lượng có chuyên môn và tay nghề cao. Quá trình phát triển các dự án năng lượng, các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi đã làm việc cụ thể với các chủ đầu tư dự án để nắm bắt nhu cầu nhân lực và phối hợp với các chủ đầu tư xây dựng các chương trình phát triển nguồn nhân lực với lộ trình phù hợp để đáp ứng yêu cầu thực tế và hiệu quả về số lượng, loại ngành nghề,... Ngoài ra thường xuyên mở các lớp đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ cho người sử dụng lao động, người lao động tại các nhà máy, công trình năng lượng. Khuyến khích các trường đại học, trung học dạy nghề, đặc biệt là các trường đóng trên địa bàn tỉnh, liên kết với các trường có ngành nghề đào tạo về năng lượng, đưa các môn học liên quan đến phát triển năng lượng vào chương trình giảng dạy. Từng bước nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ, nhân viên thông qua các chương trình tổ chức đào tạo huấn luyện về nghiệp vụ đo lường, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy,...

3.6. Thực thi chính sách bảo vệ môi trường ngành năng lượng gắn với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh các công trình năng lượng chủ yếu là thủy điện, các dự án đang được xây dựng và vận hành trên địa bàn đều thực hiện thủ tục môi trường theo quy định trước khi tiến hành thi công xây dựng. Ngoài ra, ngay khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp, dự án về lĩnh vực môi trường theo quy định mới, như: Một số nhiệm vụ trọng tâm về quản lý, bảo vệ môi

trường; hướng dẫn, đôn đốc các chủ dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện quy định về Giấy phép môi trường.

Đề thúc đẩy kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững ngành năng lượng, tinh chỉ đạo phối hợp triển khai xây dựng Đề án xây dựng Trung tâm lọc, hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất do Bộ Công Thương chủ trì. Hiện nay đang giai đoạn hoàn thiện Đề cương Đề án.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn theo tiêu chí quy định; đôn đốc các cơ sở thuộc danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

3.7. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển ngành năng lượng

Thời gian qua, việc phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chủ yếu là phát triển năng lượng điện (nguồn điện, lưới điện). Quá trình phát triển năng lượng điện được thực hiện theo chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách (ưu đãi và hỗ trợ về giá mua điện, về thuế, đất đai, môi trường,...), chiến lược, quy hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các Nhà đầu tư triển khai các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo cung ứng năng lượng đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

Việc đầu tư các dự án phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua là phù hợp với định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Bộ Chính trị phê duyệt tại Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020, cơ chế hỗ trợ phát triển điện gió, điện mặt trời tại Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành; Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển điện lực và thẩm định chủ trương đầu tư đảm bảo đúng theo các trình tự, thủ tục quy định. Việc triển khai đầu tư xây dựng các dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật Điện lực, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường...

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh cũng gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Trong quá trình thực hiện phát triển năng lượng, các yêu cầu về tài nguyên, môi trường ngày càng cao hơn và một số vấn đề khác mới phát sinh. Tuy nhiên, việc đặt ra các yêu cầu mới đối với phát triển năng lượng giai đoạn sau vẫn đòi hỏi quy hoạch giai đoạn trước cũng phải tuân thủ. Vì vậy, phải

thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy hoạch điện và năng lượng cho phù hợp, đảm bảo theo quy định. Việc thường xuyên điều chỉnh, thay đổi quy hoạch không những ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư mà còn tác động đến việc thu xếp vốn, huy động vốn của các chủ đầu tư.

- Phát triển năng lượng, nhất là đối với năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng mới được khuyến khích phát triển; tuy nhiên chưa có cơ chế, quy định cụ thể trong việc khuyến khích, hỗ trợ phát triển nên còn gặp nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện, nhất là trong việc xác định mức độ tác động của các dự án đối với việc tác động đến môi trường, đất các loại, rừng,... là như thế nào để được đưa vào quy hoạch, triển khai thực hiện.

- Việc đầu phát triển điện lực (Quốc gia, tỉnh) được phê duyệt căn cứ dự báo phát triển kinh tế - xã hội; tuy nhiên phân bổ nguồn lực đầu tư còn hạn chế, một số dự án chậm tiến độ, thậm chí còn chậm triển khai đầu tư.

- Ngành điện là một đơn vị kinh doanh nên việc đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải và phân phối phải đảm bảo các yêu cầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh, do đó ngành điện chỉ đầu tư khi có nhu cầu phụ tải. Tuy nhiên, nếu không đầu tư cơ sở hạ tầng, trong đó có hệ thống điện, thì sẽ khó khăn trong việc kêu gọi đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghị quyết 55-NQ/TW, Quy hoạch điện quốc gia đều khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng năng lượng; tuy nhiên một số dự án nguồn điện được phê duyệt trong quy hoạch có đầu nối vào lưới điện hiện trạng của ngành điện, mặc dù tiến độ đầu tư nâng cấp hệ thống lưới điện truyền tải này của ngành điện chưa phù hợp với tiến độ đầu tư một số dự án nguồn điện nhưng ngành điện lại không cho phép đầu tư nâng cấp lưới điện hiện trạng do mình quản lý từ các nguồn vốn khác; dẫn đến chậm trễ, thậm chí không thể đầu tư nguồn điện do lưới đấu nối không đảm bảo.

- Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, tại Điều 14 và Phụ lục III quy định đối với các dự án thủy điện có dung tích 100 triệu m³ trở lên hoặc có sử dụng đất rừng phòng hộ/đất rừng đặc dụng từ 20ha trở lên, sau này là dự án thủy điện có quy mô công suất từ 20MW trở lên (Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 18/2015/NĐ-CP) thì thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tuy nhiên, viện dẫn quy định tại điểm d, Điều 28 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước: "Các dự án khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 2.000kW trở lên thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường" đã yêu cầu các chủ đầu tư thủy điện từ 02MW phải trình Bộ Tài nguyên và Môi trường hồ sơ đánh giá tác động môi trường để thẩm định, phê duyệt. Việc sử dụng quy định Luật Tài nguyên nước áp dụng cho việc thi hành Luật Bảo vệ môi trường đã tác động, ảnh hưởng đến quá trình thực hiện đầu tư của các dự án.

- Một số nhà máy điện phát điện vượt công suất định mức (công suất theo thiết kế) nhưng trong phạm vi sai số cho phép về mặt kỹ thuật của các tổ máy, khi đó, việc phát điện vượt này đồng thời với việc lưu lượng qua các tổ

máy lớn hơn lưu lượng xác định, cho phép trong Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; từ đó, sản lượng điện vượt này không được đơn vị mua bán điện thanh toán cho các nhà máy thủy điện, ảnh hưởng đến doanh thu của các nhà máy thủy điện. Trong khi lượng nước về thừa không phát qua các tổ máy mà xả qua tràn thì không vi phạm Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt nhưng như vậy sẽ lãng phí nguồn nước, không phát huy tối đa hiệu quả sử dụng nguồn nước, chưa phù hợp với Luật Tài nguyên nước, Luật Điện lực (khoản 5, Điều 3 của Luật Tài nguyên nước: Khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả; bảo đảm sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu, công bằng, hợp lý, hài hòa lợi ích, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các tổ chức, cá nhân; khoản 1 điều 14 Luật Điện lực: Đơn vị phát điện có trách nhiệm lựa chọn công nghệ phát điện tiên tiến, có hiệu suất cao và thực hiện phương thức vận hành tối ưu thiết bị phát điện để tiết kiệm nhiên liệu và các nguồn năng lượng dùng để phát điện, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia).

4.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

4.2.1. Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân tác động đến tiến độ đầu tư: Tình hình thiên tai diễn biến phức tạp; ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19; cơ chế, chính sách thay đổi trong quá trình thực hiện; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng phức tạp, gặp nhiều khó khăn.

- Về quy hoạch, đầu tư phát triển năng lượng: Các yêu cầu về vấn đề tài nguyên, môi trường ngày càng cao hơn, khắc khe hơn đòi hỏi phải thường xuyên rà soát, điều chỉnh quy hoạch, dự án cho phù hợp.

- Về vận hành hệ thống điện: Việc phát điện của các nhà máy thủy điện phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn nên không chủ động trong việc xác định chính xác kế hoạch sản lượng điện.

4.2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Về quy hoạch, đầu tư phát triển năng lượng:

+ Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, rà soát, cập nhật các quy hoạch ngành chưa chặt chẽ, thống nhất.

+ Việc bố trí nguồn lực đầu tư không phù hợp với nhu cầu phát triển năng lượng theo quy hoạch.

+ Chưa có quy định để có thể thực hiện nâng cấp, cải tạo hệ thống lưới điện truyền tải do ngành điện quản lý từ nguồn vốn khác (sau khi hoàn thành bàn giao cho ngành điện tiếp tục quản lý) nhằm đáp ứng nhu cầu truyền tải công suất của các dự án nguồn điện.

- Về vận hành hệ thống điện:

+ Việc ngành điện xử phạt các nhà máy thủy điện không đảm bảo sản lượng theo cam kết trong khi phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn là chưa phù hợp thực tế.

+ Quy định về cấp phép tài nguyên nước không phù hợp với thực tế phát điện của các nhà máy thủy điện.

III. Nội dung đề cương xây dựng Báo cáo giám sát chuyên đề “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng; triển khai cơ chế đặc thù cho dự án năng lượng quan trọng và thu hút các nguồn lực

xã hội đầu tư vào hạ tầng năng lượng”

1. Về cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng

Tỉnh Quảng Ngãi không có nội dung chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong triển khai thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực năng lượng tại địa phương.

2. Về triển khai cơ chế đặc thù cho dự án năng lượng quan trọng

Việc phát triển năng lượng (chủ yếu là năng lượng điện: nguồn điện, lưới điện) trên địa bàn tỉnh được thực hiện chủ yếu trên cơ sở chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách (ưu đãi và hỗ trợ về giá mua điện, về thuế, đất đai, môi trường,...), chiến lược, quy hoạch, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan.

Về phía tỉnh Quảng Ngãi không xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy định áp dụng riêng cho việc phát triển năng lượng tại địa phương. Tỉnh chỉ ban hành chủ trương, văn bản nhằm đề ra các giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để khai thác tốt tiềm năng năng lượng, đẩy mạnh việc phát triển năng lượng.

3. Về thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào hạ tầng năng lượng

Thông qua các lần tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Quảng Ngãi đã quảng bá, thu hút các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm đầu tư quan tâm về dự án năng lượng sạch trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu và xúc tiến đầu tư. Cơ sở xem xét chấp thuận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Nội dung thẩm định xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án năng lượng đều nằm trong quy hoạch phát triển điện lực đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành.

Về phía tỉnh Quảng Ngãi không xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy định áp dụng riêng cho việc phát triển năng lượng tại địa phương; chỉ thực hiện ưu đãi đầu tư và điều kiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Quá trình phát triển các dự án năng lượng, tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo bố trí quỹ đất cho các dự án, công trình. Huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội; trong đó, có phát triển hạ tầng ngoài hàng rào các dự án và các khu di dân tái định cư khi giải tỏa dành mặt bằng cho các dự án. Chính quyền các cấp hỗ trợ các chủ đầu tư kịp thời và hiệu quả trong công tác quy hoạch sử dụng quỹ đất cho các dự án, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện các thủ tục đất đai để đầu tư các dự án. Giải quyết nhanh chóng các thủ tục về cấp đất, đền bù, giải phóng mặt bằng khi dự án đầu tư đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tổng vốn đầu tư cho các dự án phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh thời gian qua là lớn. Trong đó, vốn đầu tư các công trình thuộc các dự án năng lượng điện chủ yếu thuộc trách nhiệm chính của các chủ đầu tư như: Vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, vốn của các doanh nghiệp tư nhân trong nước và nước ngoài (các dự án điện mặt trời, thủy điện,...). Các nhà đầu tư huy động vốn để đầu tư phát triển các dự án bằng nhiều phương thức như: Liên doanh, liên kết, vay nước ngoài,... Vốn ngân sách của Trung ương và địa phương chỉ tập trung triển khai đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật

bên ngoài hàng rào các dự án (như: giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, viễn thông,...), thực hiện theo quy định đối với công tác giải phóng mặt bằng và công tác tái định cư cho các dự án năng lượng từ nguồn ngân sách của nhà nước, ngân sách đóng góp của địa phương, ứng vốn của chủ đầu tư...

IV. Kiến nghị, đề xuất

Để góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời, khai thác lợi thế, tiềm năng của địa phương, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, phát triển kinh tế xã hội bền vững và góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26 về mục tiêu Net Zero vào năm 2050; tỉnh Quảng Ngãi kiến nghị một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Đối với Quốc hội

1.1. Đề nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực và đưa các nội dung về năng lượng tái tạo vào trong Luật Điện lực.

1.2. Đề nghị Quốc hội xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung đầu tư các dự án trong lĩnh vực năng lượng tái tạo mới, đang được nhiều nhà đầu tư quan tâm như: Điện mặt trời, điện sinh khối, điện gió ngoài khơi để sản xuất các loại khí (H_2 , NH_3 ,...).

2. Đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành

2.1. Đề nghị Bộ Công thương sớm hoàn thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; trong đó, xem xét đưa vào Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII các dự án, công trình nguồn, lưới điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm khai thác lợi thế, tiềm năng của địa phương, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

2.2. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát tổng thể, đánh giá toàn diện việc ban hành văn bản quy định chi tiết, văn bản hướng dẫn thực hiện thuộc thẩm quyền của Chính phủ, của các bộ, ngành Trung ương đối với các chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng, kịp thời bổ sung các vấn đề chưa được quy định và sửa đổi, hoàn thiện các vấn đề chưa phù hợp thực tế và chiến lược phát triển năng lượng. Cụ thể như: Ban hành quy định về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án nguồn điện; sửa đổi, bổ sung chiến lược phát triển năng lượng tái tạo; sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng giao quản lý lòng hồ thủy điện; ban hành cơ chế giá khuyến khích phát triển dự án thủy điện tích năng; chính sách phát triển điện mặt trời mái nhà; sửa đổi quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án thủy điện cho phù hợp, sửa đổi quy định về cấp Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt...

Hiện nay, việc chuyển giao, tiếp nhận tài sản lưới điện được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước cho ngành điện (đơn vị trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam) không thực hiện được do chưa có quy định, hướng dẫn của Nhà nước. Đề nghị Bộ Công Thương và Bộ Tài chính nghiên cứu, tham mưu Chính phủ ban hành văn bản quy định, hướng dẫn giao nhận tài sản lưới điện có nguồn vốn ngoài ngân sách để có cơ sở thực hiện.

2.3. Đối với các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

- Về hình thành và phát triển Trung tâm Năng lượng quốc gia tại khu

vực miền Trung: Kính đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành triển khai thực hiện Nghị quyết 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo điều kiện, nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ “Mở rộng và xây dựng trung tâm lọc, hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Khu kinh tế Dung Quất”.

- Về dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp (TBKHH) Dung Quất I và III: Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch Điện VIII) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023, theo đó các dự án Nhà máy điện TBKHH Dung Quất I và III sẽ được phát triển trong giai đoạn 2021-2030. Vì vậy, kính đề nghị cấp thẩm quyền xem xét, chỉ đạo:

+ Đẩy nhanh tiến độ cấp khí từ mỏ khí Cá Voi Xanh và từ các dự án thượng nguồn.

+ Xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện của các dự án Nhà máy điện TBKHH Dung Quất I và III cho phù hợp với thực tế.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi kính báo cáo Ban Kinh tế Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương (b/c),
- Vụ địa phương Ban Kinh tế TW (b/c),
- Các đ/c ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành,
- MTTQVN và các TC CT-XH tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- VPTU: CVP, PCVP; P. TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Đinh Thị Hồng Minh